

Số: XMAN-04/15h00/DBQG

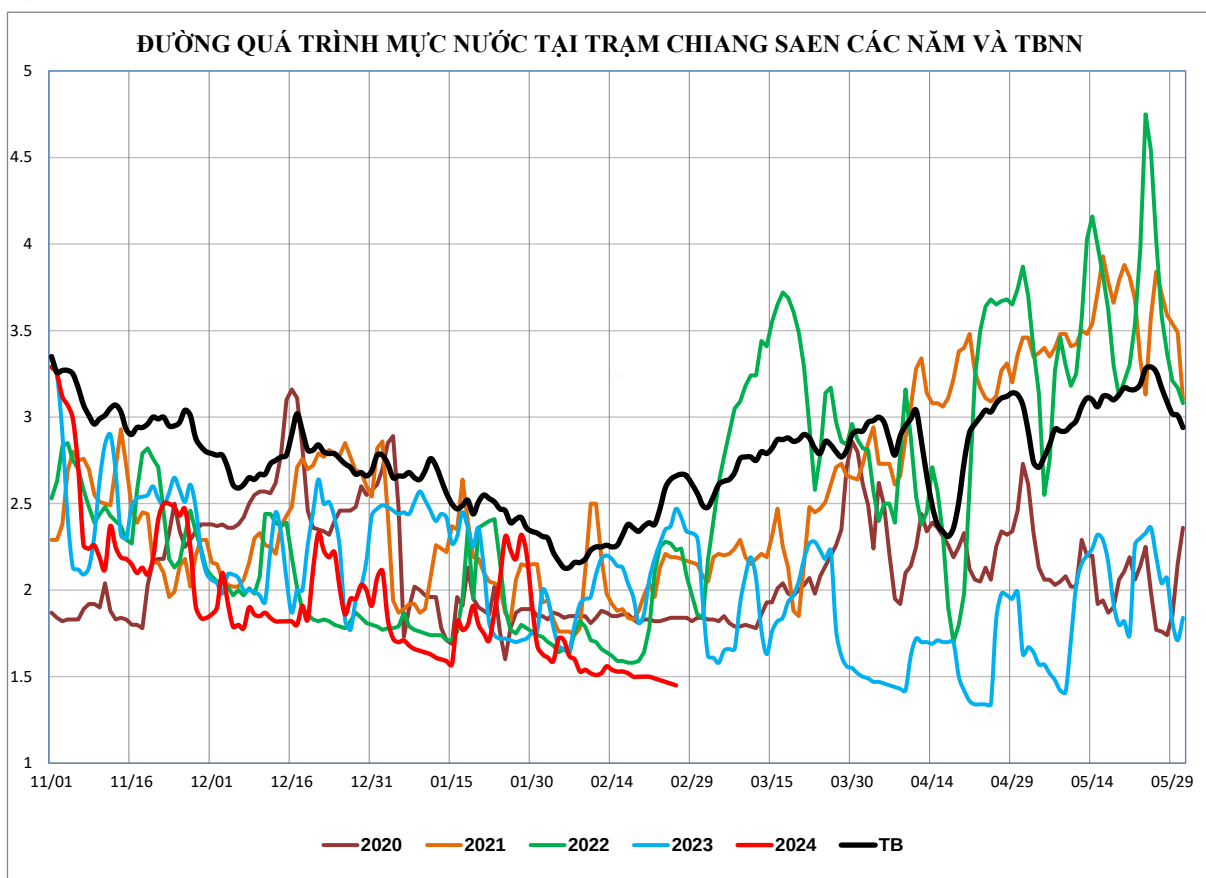
Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 01 đến ngày 10/3/2024)

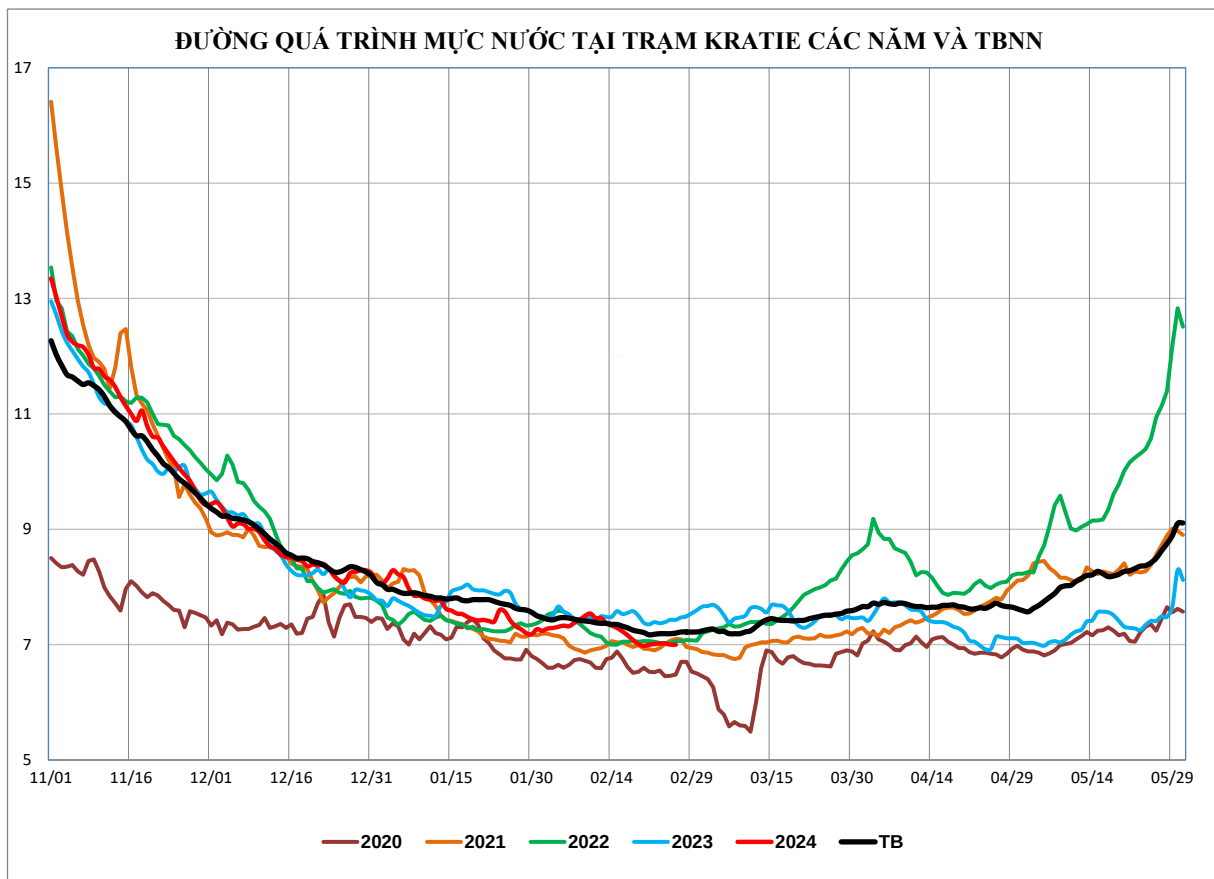
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực Nam Bộ phổ biến không mưa, ngày nắng, có nơi nắng nóng; riêng miền Đông Nam Bộ có nắng nóng diện rộng, có nơi nắng nóng gay gắt. Nhiệt độ cao nhất phổ biến 31-34°C, có nơi trên 35°C, riêng khu vực miền Đông phổ biến từ 33-36°C, có nơi trên 37°C.

Mực nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm với xu thế xuống dần, và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



*Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024
tại trạm Kratie (Campuchia)*

Mực nước trên sông Tiền, sông Hậu dao động theo triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,36m (ngày 28/2), tại Châu Đốc 1,58m (ngày 28/2), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,1-0,15m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế tăng dần vào cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 3,88m (ngày 28/2).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế tăng dần vào các ngày cuối tuần, độ mặn tại các trạm ở mức nhỏ hơn so với độ mặn cao nhất tháng 2/2023, một số trạm ở Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau có độ mặn lớn hơn.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 50-62km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 42-52km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 43-50km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 37-45km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 21-29/2/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	Số sánh T2/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	8.2	Lớn hơn 2.1
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	3.2	Lớn hơn 0.5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.4	Lớn hơn 0.2
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.7	Xấp xỉ
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.1	Xấp xỉ
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	22.8	Lớn hơn 0.8
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	13.2	Lớn hơn 4.3
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	3.6	Nhỏ hơn 1.3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	24.1	Nhỏ hơn 0.3
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	15.8	Lớn hơn 1.9
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	27.1	Lớn hơn 1.1
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	15.6	Lớn hơn 1.7
13	Bến Trại	Cỏ Chiên (cửa Cỏ Chiên)	Bến Tre	10	24.4	Lớn hơn 0.5
14	Hương Mỹ	Cỏ Chiên (cửa Cỏ Chiên)	Bến Tre	25	8.7	Nhỏ hơn 0.4
15	Hung Mỹ	Cỏ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	13.2	Nhỏ hơn 0.3
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	7.3	Nhỏ hơn 5.8
17	Trà Vinh	Cỏ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	6.6	Nhỏ hơn 2.7
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	14.7	Nhỏ hơn 1.4
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	10.9	Nhỏ hơn 6
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	4.1	Nhỏ hơn 4.2
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	14.3	Nhỏ hơn 6.2
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.5	Xấp xỉ
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2	Lớn hơn 0.5
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.6	Lớn hơn 1.8
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	29.7	Lớn hơn 1.3
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.6	Xấp xỉ
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	4.8	Nhỏ hơn 0.3
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	12.8	Nhỏ hơn 1.4

2. Dự báo

Khu vực Nam Bộ tiếp tục phổ biến ít mưa, nắng nóng có xu hướng mở rộng, có nơi nắng nóng gay gắt.

Nhiệt độ cao nhất tại miền Tây phổ biến từ 33-35⁰C, có nơi trên 35⁰C; miền Đông từ 34-36⁰C, có nơi trên 37⁰C.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều với xu thế xuống dần. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,35m, tại Châu Đốc 1,55m, ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 01/3-10/3 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao

động trong khoảng 3,50 – 3,90m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào khoảng 0 đến 4 giờ và 13 đến 17 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều phía Biển Tây (trạm Rạch Giá): Từ ngày 01/3-10/3, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức thấp, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,20 – 0,32m, thời gian xuất hiện trong khoảng 01 đến 03 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 01-10/3/2024: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL dao động ở mức cao trong 1,2 ngày đầu, sau giảm dần và tăng lại vào 2 ngày cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm phổ biến ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 03/2023, một số trạm ở Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang có độ mặn lớn hơn.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/3/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	8.7
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	3.4
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	0.5
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	0.8
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	0.1
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	21.8
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	13
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	48	3.3
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	23.2
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	14.8
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	26.5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	15.1
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	23.8
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	7.2
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	12.4
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	5.5
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5.2
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	12.4
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	12.5
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	3.5
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	13.5
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	0.5
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.2
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	26.5
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	29.5
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	0.6
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	4
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	8.3

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 50-60km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 42-50km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 43-50km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 37-45km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2023-2024 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Các đợt xâm nhập mặn tăng cao ở cửa sông Cửu Long khả năng tập trung trong tháng 3/2024 (từ 07/3-13/3, từ 24-28/3); các sông Vàm Cỏ, Cái Lớn vào tháng 3-4/2024 (từ 07-13/3, từ 24-28/3, từ 07-12/4, từ 22-28/4).

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 10/3/2024

Tin phát lúc: 15h00

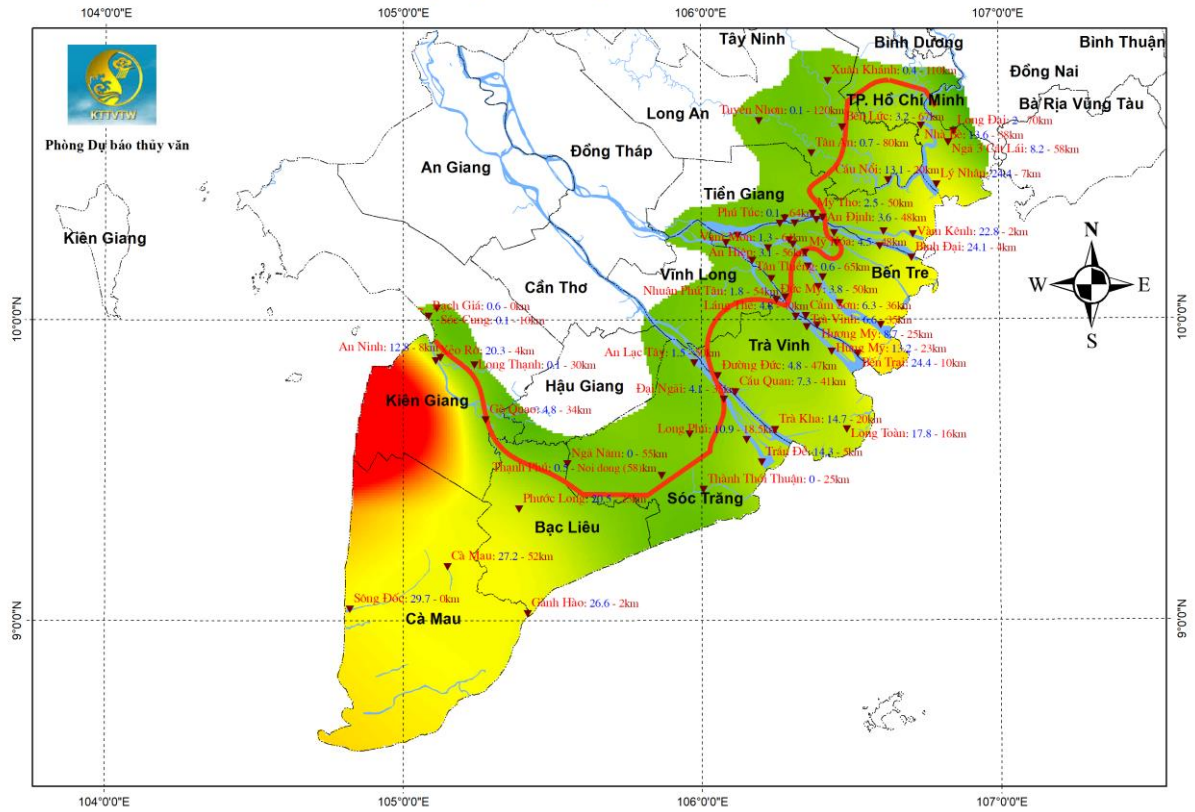
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

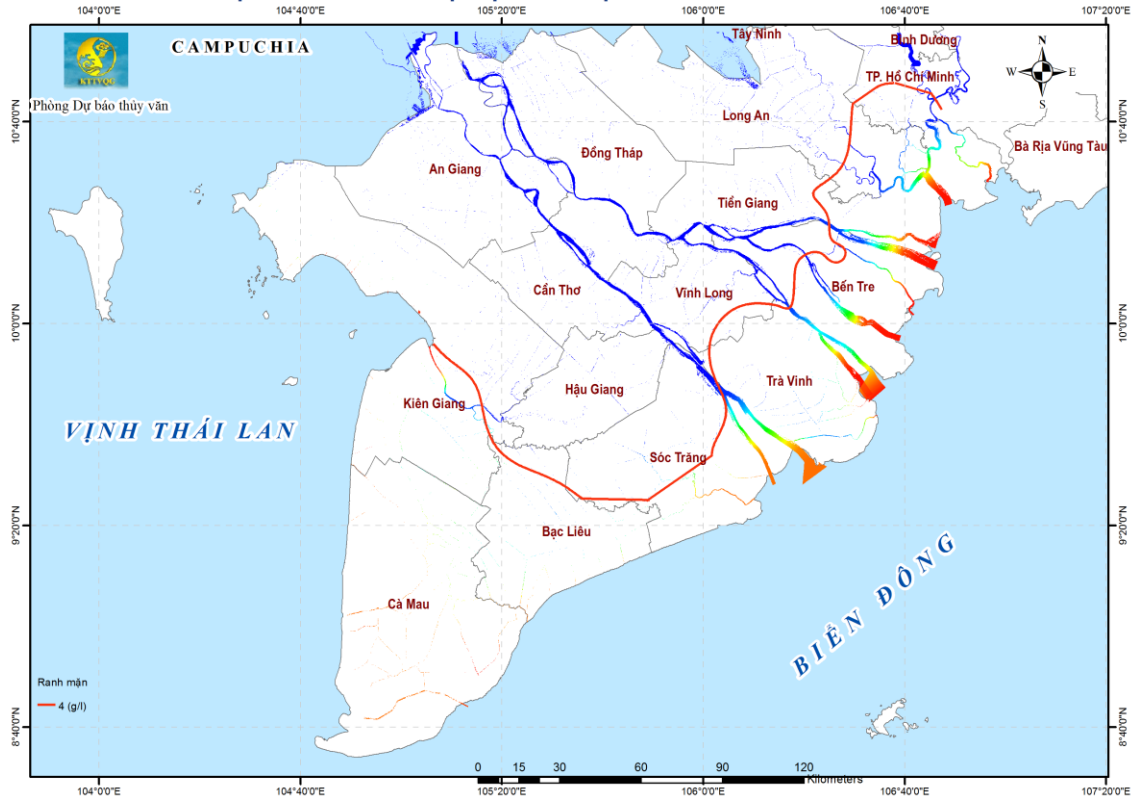
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 21-29/2/2024

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 01-10/3/2024